

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO  
VÀ KHU CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA  
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN  
KHU CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ  
(Thực hiện điểm a, b, c khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về cơ chế, chính sách quản lý và phát triển khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố (thực hiện điểm a, b, c khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội: 15 cơ quan, đơn vị.

Tổng số ý kiến nhận được: 33 ý kiến (trong đó có ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, ý kiến phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội).

2. Kết quả cụ thể như sau:

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý /THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội			

Điều 27, Khoản 2, điểm đ	Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố <i>(Văn bản số 577/QĐTPT- NV3 ngày 26/5/2026)</i>	<p>Căn cứ Quyết định số 6450/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển và Quyết định số 6117/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND Thành phố về mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư phát triển.</p> <p>- <b>Đề nghị điều chỉnh điểm đ Khoản 2 Điều 27</b> như sau: “<i>Được vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội với lãi suất cho vay ưu đãi.</i>”</p> <p>- <b>Đề nghị bổ sung Khoản 3 Điều 27</b> như sau: “<i>Các dự án đầu tư hạ tầng xã hội trong khu công nghệ cao phù hợp với danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay tại Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố được vay vốn với lãi suất cho vay tối thiểu, theo quy định về cho vay tại Quỹ Đầu tư.</i>”</p>	Ban Quản lý tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung tại điểm đ khoản 2 và khoản 3 Điều 27.
Cơ sở chính trị, pháp lý tại Tờ trình	Sở Khoa học và Công nghệ <i>(Văn bản số 3325/SKHCHN)</i>	Tại dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố gửi HĐND Thành phố, đề nghị cơ quan soạn thảo điều cập nhật, bổ sung Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới”.	Ban Quản lý tiếp thu ý kiến và đã cập nhật.

Điều 4, Khoản 4, điểm c	- KTS&XHS ngày 26/5/2026)	Tại điểm c khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: “Trong trường hợp cần thiết, Ban Quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với khu công nghệ cao và khu công nghệ số tập trung) hoặc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (đối với khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao), Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, đề xuất dự án đầu tư. Trường hợp sau 05 ngày kể từ ngày lấy ý kiến mà không nhận được văn bản tham gia ý kiến của các Bộ thì UBND Thành phố được triển khai thực hiện các công việc tiếp theo.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý về trách nhiệm của các bộ, ngành phải cho ý kiến về dự án đầu tư trong các khu công nghệ cao và xác định tiêu chí cụ thể đối với các trường hợp dự án đầu tư cần thiết lấy ý kiến của các bộ, ngành.	Để rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục và tạo điều kiện cho Thành phố được chủ động trong công tác thành lập, mở rộng khu công nghệ cao, đề xuất không quy định việc lấy ý kiến của các Bộ, ngành về báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, đề xuất dự án đầu tư.
Điều 10		Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ cơ quan, đơn vị được giao là chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư hạ tầng số, hạ tầng công nghệ dùng chung có vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đầu tư tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.	Đã tiếp thu và bổ sung quy định về giao chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng số của khu công nghệ cao sử dụng vốn đầu tư công tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố tại điểm c khoản 2 Điều 9

<p>Điều 12 Khoản 1</p>		<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát đảm bảo đồng bộ với nhiệm vụ của khu công nghệ cao tại khoản 2 Điều 22 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15. Trường hợp có sự khác biệt so với quy định tại Luật Công nghệ cao (Ví dụ: “Khu công nghệ cao có chức năng, nhiệm vụ: Sản xuất sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm công nghệ chiến lược”), đề nghị cơ quan soạn thảo so sánh, đánh giá và phân tích sự cần thiết ban hành chính sách đặc thù của Thành phố.</p>	<p>Giữ nguyên nội dung tại dự thảo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về tính đặc thù và yêu cầu khách quan của hoạt động khoa học công nghệ: Mặc dù Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 quy định Khu công nghệ cao không bao gồm chức năng sản xuất; tuy nhiên, qua thực tiễn vận hành tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc cho thấy, hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&amp;D) luôn gắn liền hữu cơ với quá trình sản xuất thử nghiệm và sản xuất sản phẩm công nghệ cao. Việc tách rời hai lĩnh vực này sẽ gây đứt gãy chuỗi giá trị, tạo rào cản lớn cho các doanh nghiệp đang hoạt động, đồng thời làm giảm năng lực thu hút các dòng vốn đầu tư dịch chuyên, ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của Thành phố.</li> <li>- Về hiệu quả sử dụng nguồn lực và tài sản công: Khu công nghệ cao Hòa Lạc hiện có quy mô diện tích rất lớn (1.586 ha). Nếu giới hạn nghiêm ngặt phạm vi hoạt động của Khu công nghệ cao chỉ trong phân khúc nghiên cứu theo quy định của Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 sẽ dẫn đến nguy cơ bó hẹp không gian phát triển, hạn chế thu hút các nhà đầu tư chiến lược, gây lãng phí nghiêm trọng nguồn lực đất đai và hạ tầng kỹ thuật đã được Nhà nước đầu tư đồng bộ.</li> <li>- Về bản chất và giá trị kinh tế của hoạt động sản xuất công nghệ cao: Cần làm rõ bản chất hoạt động sản xuất tại các Khu công nghệ cao là sản xuất sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm công nghệ chiến</li> </ul>
----------------------------	--	--	---

			lược có hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cực kỳ lớn; hoàn toàn khác biệt với hoạt động sản xuất công nghiệp đại trà, thâm dụng lao động tại các khu công nghiệp thông thường. Do đó, việc duy trì chức năng sản xuất công nghệ cao là cơ sở cốt lõi để bảo đảm mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội vượt trội cho Thủ đô và cả nước.
Điều 12 Khoản 2		Đề nghị các cơ quan soạn thảo rà soát và đồng bộ với tiêu chí về chức năng, nhiệm vụ của khu công nghệ số tập trung quy định tại Điều 6 Nghị định số 354/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về khu công nghệ số tập trung, bảo đảm đồng bộ về đối tượng hoạt động trong khu công nghệ số tập trung.	Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa theo hướng cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ của khu công nghệ số tập trung tại Điều 6 Nghị định số 354/2025/NĐ-CP, đồng thời có bổ sung thêm một số nội dung cho phù hợp với thực tiễn nhưng bảo đảm không làm thay đổi mục tiêu, định hướng chính của khu công nghệ số tập trung đã được quy định tại Nghị định số 354/2025/NĐ-CP
Điều 12 Khoản 4		Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và xác định rõ mục tiêu xây dựng nội dung này (để quy định áp dụng chuyên tiếp các quy định hiện nay đối với các khu công nghệ cao hiện hữu, hay quy định riêng, trực tiếp đối với Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội) để xây dựng nội dung và bố cục phù hợp.	Tiếp thu ý kiến và đã chuyển nội dung tại khoản 4 Điều 12 sang quy định chuyên tiếp tại khoản 1 Điều 33.

<p>Điều 17 Khoản 4</p>	<p>Tại khoản 4 Điều 17 của dự thảo Nghị quyết quy định: “<i>Ban Quản lý được lựa chọn một hoặc kết hợp các hình thức sau để thực hiện hoạt động đánh giá, thẩm định và tư vấn công nghệ: a) Tự tổ chức thực hiện bằng bộ máy chuyên môn của Ban Quản lý; b) Thành lập Hội đồng tư vấn, thẩm định công nghệ; c) Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn độc lập trong nước và nước ngoài.</i>”. Chưa đồng bộ với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 354/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025, quy định: “<i>Đối với dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, cơ quan đăng ký đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan để đánh giá sự phù hợp về công nghệ, sản phẩm, dịch vụ của dự án</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ về yêu cầu, sự cần thiết và nguồn lực triển khai đối với sự khác biệt này so với quy định của Chính phủ.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã làm rõ về yêu cầu, sự cần thiết và nguồn lực triển khai đối với sự khác biệt này so với quy định của Chính phủ tại Bảng so sánh thuyết minh đối với khoản 4 Điều 17.</p>
----------------------------	---	---

Điều 18		<p>Quy định chưa cụ thể về nội dung, đối tượng và mức hỗ trợ, đồng thời chính sách này cũng là những chính sách Sở Khoa học và Công nghệ đang dự thảo, tham mưu Thành phố ban hành để triển khai Luật Thủ đô. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung quy định rõ về nội dung hỗ trợ, đối tượng và mức hỗ trợ, bảo đảm không trùng lặp với chính sách hỗ trợ trong các dự thảo Nghị quyết do Sở Khoa học và Công nghệ đang xây dựng.</p>	<p>Giữ nguyên nội dung tại dự thảo.</p> <p>Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định “Các quy định, cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý và phát triển khu công nghệ cao không được quy định tại Nghị quyết này sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan”.</p> <p>Do đó, các cơ chế, chính sách nhằm phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ trong các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố sẽ áp dụng chung với các chính sách chung của Thành phố.</p>
Về quy hoạch Khu công nghệ số tập trung		<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nguyên tắc quy hoạch bảo đảm đồng bộ với quy định tiêu chí về quy hoạch phân khu chức năng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 354/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025.</p>	<p>Ban Quản lý đề nghị giữ nguyên nội dung tại dự thảo và giải trình như sau:</p> <p>Về cơ bản, nội dung đề xuất về phân khu chức năng tại khoản 3 Điều 6 không có sự khác biệt lớn so với quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 354/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025, cụ thể vẫn bao gồm 02 phân khu chức năng chính là phân khu thực hiện các hoạt động công nghệ cao và phân khu dịch vụ. Tuy nhiên, Ban Quản lý đề xuất tách bạch giữa đất phục vụ các hoạt động công nghệ cao với đất quản lý, điều hành, hạ tầng kỹ thuật,... để bảo đảm diện tích đất thực sự phục vụ các hoạt động công nghệ cao phải đáp ứng tối thiểu 50% tổng diện tích đất của khu công nghệ cao.</p>

<p>Về bổ sung cơ chế, chính sách quản lý đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật</p>		<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cơ chế, chính sách quản lý đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho thuê tại các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố tạo thuận lợi cho việc các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghệ cao tiếp cận các chính sách quản lý, hỗ trợ của Thành phố.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Ban Quản lý đã bổ sung các chính sách liên quan đến chủ đầu tư hạ tầng, như: quy định chủ đầu tư phải có trách nhiệm thu hút nhà đầu tư hoặc tự mình đầu tư các công trình nhà lưu trú để phục vụ hoạt động của khu công nghệ cao (điểm a khoản 3 Điều 11); quy định chủ đầu tư hạ tầng không được tính tiền thuê đất, thuê mặt nước được miễn vào tổng vốn đầu tư của dự án đầu xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, chi phí để tính đơn giá cho thuê lại đất đã có hạ tầng thu của nhà đầu tư thứ cấp trong khu công nghệ cao và có trách nhiệm báo cáo Ban Quản lý về đơn giá cho thuê lại đất tại khu công nghệ cao trước khi thực hiện phê duyệt hoặc điều chỉnh đơn giá (điểm c khoản 2 Điều 25).</p>
<p>Sự cần thiết, mục tiêu, bố cục của Hồ sơ dự thảo NQ</p>	<p>Sở Tài chính (Văn bản số 8358/STC-KTN ngày 28/5/2026.)</p>	<p>Về cơ bản, Sở Tài chính thống nhất cao về sự cần thiết, mục tiêu và bố cục của hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Việc ban hành văn bản này là bước cụ thể hóa kịp thời các thẩm quyền đặc thù được giao tại Luật Thủ đô nhằm tạo động lực đột phá cho các khu công nghệ cao, đặc biệt là Khu công nghệ cao Hòa Lạc và Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.</p>	<p>Ý kiến thống nhất</p>

<p>Về việc giao thẩm quyền xử phạt hành chính cho Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp</p>		<p>Để bảo đảm phát triển khu công nghệ cao theo hướng bền vững, cần tăng cường công tác hậu kiểm, kiểm soát rủi ro và hạn chế tình trạng sử dụng đất không hiệu quả, ô nhiễm môi trường, đề nghị Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội rà soát các căn cứ pháp lý, báo cáo đề xuất UBND Thành phố giao Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội thực hiện nhiệm vụ quản lý toàn diện đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động tại khu công nghệ cao, bao gồm các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đầu tư và xử phạt hành chính; đề nghị Ban Quản lý nghiên cứu, rà soát kỹ Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định hướng dẫn thi hành để tham mưu, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết nội dung: “<i>Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc phân cấp, ủy quyền hoặc giao thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động tại Khu công nghệ cao cho Ban Quản lý</i>”, phù hợp quy định pháp luật.</p>	<p>Tiếp thu theo hướng quy định cơ chế đặc thù có kiểm soát. Ban Quản lý là cơ quan trực tiếp quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm dự án, doanh nghiệp, tổ chức trong khu công nghệ cao; trực tiếp phát hiện và nắm rõ bản chất vi phạm phát sinh trong quá trình hoạt động của nhà đầu tư, doanh nghiệp. Thực tiễn cho thấy việc Ban Quản lý lập biên bản hoặc phát hiện vi phạm nhưng phải chuyển hồ sơ đến cơ quan khác có thẩm quyền xử phạt làm kéo dài quá trình xử lý, giảm tính kịp thời, tính răn đe và hiệu quả quản lý, nhất là đối với các dự án chậm triển khai, chậm tiến độ hoặc không phối hợp khắc phục vi phạm. Việc bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Trưởng ban Ban Quản lý nhằm gắn trách nhiệm quản lý, hậu kiểm với công cụ xử lý vi phạm tại chỗ; phù hợp yêu cầu chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm và định hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn quyền hạn với trách nhiệm của cơ quan trực tiếp quản lý. Dự thảo được chỉnh lý theo hướng không quy định chung thẩm quyền xử phạt cho Ban Quản lý, mà xác định thẩm quyền của Trưởng ban Ban Quản lý đối với hành vi vi phạm hành chính phát sinh trong khu công nghệ cao, thuộc một số lĩnh vực Ban Quản lý được giao quản lý trực tiếp. Trình tự, thủ tục, mức phạt, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và các nội dung có liên quan thực hiện theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật chuyên ngành; không làm thay đổi thẩm quyền</p>
--	--	---	--

			thanh tra, kiểm tra, xử phạt của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.
Căn cứ pháp lý của thảo Nghị quyết	Sở Nội vụ ( <i>Văn bản số 3554/SNV-SBN ngày 28/5/2026</i> )	Đề nghị bộ phận soạn thảo nghiên cứu, rà soát, bổ sung đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo cụ thể: “ <i>Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15; Luật công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 ngày 14/6/2025; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật: số 71/2025/QH15, số 144/2025/QH15; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15</i> ”.	Tiếp thu và đã bổ sung các văn bản Luật liên quan trực tiếp đến khu công nghệ cao (Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 và Luật công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 ngày 14/6/2025) vào phần căn cứ pháp lý của Nghị quyết. Các Luật chuyên ngành khác đề xuất không đưa vào phần căn cứ do không liên quan trực tiếp đến việc ban hành Nghị quyết này.

<p>Điều 12, Khoản 1, điểm d</p>		<p>Đề nghị sửa từ “<i>Đào tạo nhân lực phục vụ hoạt động công nghệ cao</i>” thành “<i>Hỗ trợ đào tạo, phát triển và kết nối nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ hoạt động công nghệ cao</i>”</p> <p>Lý do: Chức năng, nhiệm vụ của khu công nghệ cao không phải cơ sở giáo dục đào tạo. Nếu quy định đào tạo nhân lực có thể đến mở rộng chức năng, nhiệm vụ ngoài phạm vi quản lý, khó xác định mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động</p>	<p>Ban Quản lý đề nghị giữ nguyên nội dung tại dự thảo và giải trình như sau:</p> <p>Hoạt động đào tạo tại Khu công nghệ cao là cấu phần cốt lõi trong mô hình liên kết "Ba nhà" (Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp). Đây là hoạt động đào tạo đặc thù, gắn liền giữa nghiên cứu và thực tiễn sản xuất nhằm cung ứng nguồn nhân lực tại chỗ cho các dự án công nghệ cao, hoàn toàn khác với chức năng của một cơ sở giáo dục đào tạo thông thường. Nếu chỉ dừng lại ở mức "Hỗ trợ đào tạo, phát triển và kết nối nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ hoạt động công nghệ cao" thì sẽ không đảm bảo cho sợi dây liên kết này. Việc quy định “Đào tạo nhân lực công nghệ cao” sẽ giúp các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong việc chủ động đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao phục vụ hoạt động công nghệ cao ngay tại Khu thay vì bị động tìm kiếm ở bên ngoài.</p>
---	--	--	--

<p>Điều 31, khoản 3, điểm d</p>		<p>Đề nghị nghiên cứu lược bỏ nội dung “<i>Đề xuất cơ chế phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút chuyên gia, nhà khoa học và nhân tài công nghệ;</i>”</p> <p>Lý do: Ngày 27/01/2026, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 92/2026/NQ-HĐND về cơ chế thu hút, trọng dụng người có tài năng và nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố Hà Nội. Theo đó, Thành phố quy định nhiều chính sách ưu đãi vượt trội nhằm thu hút chuyên gia, nhà khoa học, bác sĩ đầu ngành và nhân lực chất lượng cao về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố. Nghị quyết này quy định cụ thể mức trợ cấp thu hút một lần với mức hỗ trợ cao nhất là 1.000 lần mức lương tối thiểu vùng I, mức lương hàng tháng cao nhất 50 lần mức lương tối thiểu vùng I; đồng thời có các chính sách ưu tiên về kinh phí nghiên cứu khoa học, triển khai đề tài, dự án, hỗ trợ điều kiện làm việc, nhà ở và các điều kiện bảo đảm khác phục vụ hoạt động chuyên môn. Do đó, đề xuất lược bỏ nội dung trên nếu không đề xuất được cơ chế thu hút vượt trội hơn Nghị quyết số 92/2026/NQ-HĐND đã quy định.</p>	
<p>Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết</p>	<p>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội  (<i>Văn bản số 736/ MTTQ-</i></p>	<p>Đề nghị bổ sung làm rõ hơn một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung, làm rõ hơn cơ sở thực tiễn về đánh giá thực trạng, những khó khăn, vướng mắc và những điểm nghẽn cần khắc phục trong quản lý, vận hành khu công nghệ cao hiện nay để làm cơ sở đề xuất các cơ chế, chính sách quản lý, đầu tư, phát triển khu công nghệ cao hiệu quả.</li> </ul>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung, làm rõ.</p>

	<i>BTT ngày 28/5/2026)</i>	<p>- Bổ sung nội dung đánh giá tác động chính sách về khả năng nâng cân đối ngân sách, nguồn lực và khả năng thực hiện đối với từng nhóm chính sách đặc thù để đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện.</p>	Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung, làm rõ.
		<p>- Bổ sung, đánh giá cụ thể hơn về sự tương thích, phân định ranh giới giữa các cơ chế đặc thù của Nghị quyết với quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan để bảo đảm thuận lợi trong quá trình áp dụng, hạn chế xung đột pháp luật.</p>	Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung, làm rõ.
Điều 4, Khoản 4, điểm c		<p>Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh Điểm c Khoản 4 theo hướng quy định cụ thể các trường hợp cần thiết xin ý kiến các các bộ ngành để đảm bảo thực hiện thống nhất, tránh tùy nghi phụ thuộc vào ý chí của Ban quản lý; Đồng thời, xem xét về quy định về thời gian yêu cầu bộ ngành cho ý kiến để đảm bảo tính khả thi, chất lượng ý kiến đối với các vấn đề quan trọng như liên quan đến an ninh quốc phòng ....</p>	<p>Để rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục và tạo điều kiện cho Thành phố được chủ động trong công tác thành lập, mở rộng khu công nghệ cao, đề xuất không quy định việc lấy ý kiến của các Bộ, ngành về báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, đề xuất dự án đầu tư.</p>

<p>Điều 7, Khoản 2 và khoản 4</p>	<p>Đề nghị rà soát nghiên cứu quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc phê duyệt dự án, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại tại khoản 2 và khoản 4 để bảo đảm thống nhất với cơ chế quản lý nguồn vốn, trách nhiệm tổ chức thực hiện và thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của dự án. Hiện nay, Dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư thuộc cấp Thành phố, nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do ngân sách Thành phố bố trí hoặc do nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện, tuy nhiên, quyết định phê duyệt dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập đối với diện tích đất thu hồi trên địa bàn hành chính của xã và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi chưa bố trí được đất tái định cư lại giao Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>Giữ nguyên nội dung tại dự thảo, Ban Quản lý xin giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại điểm a khoản 4 Điều 7: theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền “<i>Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại điểm c khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai</i>”. Do đó, nội dung tại điểm a khoản 4 Điều 7 là phù hợp với quy định hiện hành.</li> <li>- Về thẩm quyền phê duyệt dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập tại điểm e khoản 2 Điều 7: Theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Đầu tư công thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư dự án nhóm A và dự án nhóm B, C đã được UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và tạo sự chủ động cho chính quyền cấp xã, Ban Quản lý đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố phân cấp cho UBND cấp xã quyết định đầu tư các dự án bồi thường hỗ trợ TĐC đã được UBND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư. Nội dung đề xuất này cũng phù hợp với nội dung quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 87/2025/NQ-HĐND ngày 13/12/2025 của HĐND Thành phố về việc thực hiện khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 258/2025/QH15 của Quốc hội.</li> </ul>
---	---	---

<p>Điều 21, Điều 23</p>		<p>Đề nghị rà soát, nghiên cứu quy định cụ thể phạm vi thẩm quyền và nguyên tắc thực hiện của Ban Quản lý trong quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của dự án đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố (Điều 21) và hậu kiểm đối với các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố (Điều 23) để tránh chồng chéo, trùng lặp với chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành của các cơ quan quản lý nhà nước khác, đảm bảo môi trường đầu tư ổn định cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. Ban Quản lý thống nhất cần phân định rõ Điều 21 và Điều 23. Điều 21 quy định về quản lý, theo dõi thường xuyên trên cơ sở dữ liệu, thông tin quản lý, kế hoạch, cảnh báo rủi ro và dấu hiệu vi phạm; Điều 23 quy định về hậu kiểm, kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo kế hoạch, chuyên đề, đột xuất hoặc khi có dấu hiệu vi phạm. Dự thảo được bổ sung nguyên tắc quản lý, hậu kiểm dựa trên dữ liệu, quản lý rủi ro; công khai, minh bạch; kế thừa kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền; không chồng chéo, trùng lặp về nội dung, đối tượng, thời gian kiểm tra, trừ trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.</p>
-----------------------------	--	---	--

Điều 28		<p>- Đề nghị rà soát, thống nhất, đồng bộ với các cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng thành phố Hà Nội và nguyên tắc áp dụng chính sách tránh việc áp dụng trùng chính sách hỗ trợ cho một đối tượng theo các Nghị quyết khác nhau.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo theo hướng làm rõ nguyên tắc tránh trùng hưởng, đồng bộ với các chính sách hiện hành của Thành phố. Các chính sách tại Điều 28 được rà soát, phân nhóm theo mục tiêu khác nhau, gồm: chính sách nhà lưu trú phục vụ chỗ ở trong thời gian làm việc tại khu công nghệ cao; chính sách mua nhà ở xã hội nhằm hỗ trợ an cư có điều kiện; chính sách hỗ trợ đi lại nhằm hỗ trợ điều kiện làm việc, sinh hoạt cho người làm việc trực tiếp, thường xuyên tại khu công nghệ cao. Dự thảo bổ sung nguyên tắc không hưởng đồng thời giữa miễn tiền thuê nhà lưu trú do Nhà nước đầu tư và hỗ trợ tiền thuê nhà lưu trú không do Nhà nước đầu tư trong cùng thời gian; đồng thời quy định chính sách hỗ trợ đi lại không áp dụng đồng thời với chính sách hỗ trợ chi phí sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng khác từ ngân sách nhà nước trong cùng thời gian.</p>
---------	--	--	---

		<p>- Đề nghị nghiên cứu quy định các tiêu chí phân loại các nhóm đối tượng hưởng chính sách theo mức độ đặc thù vị trí việc làm, nhu cầu thu hút, hiệu quả công việc, thời gian công hiến... trong đó, tập trung chính sách đãi ngộ đối với nhóm chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực chất lượng cao, vị trí kỹ thuật chuyên sâu, vị trí khó thu hút hoặc có yêu cầu đặc thù phục vụ trực tiếp hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, quản trị và vận hành khu công nghệ cao để tránh mở rộng dần trải chính sách, đảm bảo nguyên tắc công bằng trong khu vực công và chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo theo hướng thu hẹp, phân lớp đối tượng và quy định điều kiện cụ thể hơn. Đối với nhà lưu trú do Nhà nước đầu tư, dự thảo ưu tiên bố trí cho chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý chủ chốt và nhóm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên, có điều kiện làm việc trực tiếp, thường xuyên tại khu công nghệ cao và có nhu cầu lưu trú thực tế. Đối với chính sách mua nhà ở xã hội, dự thảo thu hẹp đối tượng, không mở rộng cho người lao động doanh nghiệp, chỉ áp dụng đối với nhóm cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực công đáp ứng điều kiện theo quy định. Đối với chính sách hỗ trợ đi lại, dự thảo quy định rõ đối tượng được hỗ trợ là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được phân công, bố trí hoặc có hợp đồng lao động làm việc trực tiếp, thường xuyên tại khu công nghệ cao; Ban Quản lý xác nhận đối tượng được hưởng chính sách.</p>
--	--	---	--

		<p>- Đề nghị xem xét và quy định cụ thể thời gian, kinh phí tiếp tục được thuê sau khi kết thúc thời gian làm việc tại khu công nghệ cao đối với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý chủ chốt làm việc trong các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ theo Điểm c Khoản 1 để đảm bảo việc thực hiện hiệu quả chính sách này trên thực tế, tránh tranh chấp, mâu thuẫn có thể xảy ra.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. Khoản 1 Điều 28 được sửa theo hướng quy định rõ việc tiếp tục thuê nhà lưu trú sau khi kết thúc thời gian làm việc tại khu công nghệ cao là cơ chế chuyển tiếp, do bên cho thuê xem xét, quyết định trên cơ sở hợp đồng thuê nhà lưu trú và phải bảo đảm không ảnh hưởng đến nhu cầu ưu tiên bố trí nhà lưu trú cho các đối tượng đang làm việc, hoạt động, học tập tại khu công nghệ cao. Người thuê trong thời gian tiếp tục thuê có trách nhiệm thanh toán đầy đủ tiền thuê nhà, phí dịch vụ, chi phí quản lý, vận hành và các chi phí phát sinh khác theo hợp đồng; không áp dụng chính sách miễn, hỗ trợ tiền thuê từ ngân sách nhà nước đối với thời gian tiếp tục thuê, trừ trường hợp Ủy ban nhân dân Thành phố có quy định khác.</p>
Điều 32		<p>- Đề nghị bổ sung trách nhiệm của UBND Thành phố Hà Nội định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện Nghị quyết.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa, bổ sung tại khoản 1 và khoản 3 Điều 32.</p>
		<p>- Đề nghị bỏ cụm từ “<i>tham gia</i>” trong Khoản 3 để xác định rõ vai trò chủ động và phát huy trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc trong công tác giám sát khách quan việc thực hiện Nghị quyết này.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý.</p>
	<p>Văn phòng UBND Thành phố (<i>Văn bản số 9962/VP-KT</i>)</p>	<p>Đề nghị Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố khẩn trương hoàn thành quy trình, thủ tục xây dựng Nghị quyết theo quy định, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 2298/UBND-NC ngày 25/5/2026</p>	<p>Ban Quản lý tiếp thu ý kiến.</p>

	<i>ngày 28/5/2026)</i>	về việc tập trung hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết triển khai thi hành Luật Thủ đô và Văn bản số 2283/UBND-NC ngày 25/5/2026 về việc chỉ đạo xây dựng các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô. (Lưu ý quy định tại khoản 2, Điều 6 của dự thảo Nghị quyết về thẩm quyền của Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố trong việc điều chỉnh vị trí, ranh giới, quy mô diện tích so với quy hoạch tổng thể Thủ đô).	
Điều 8	Sở Xây dựng <i>(Văn bản số 11401/SXD-TCĐT ngày 28/5/2026)</i>	Điều 8 đã thể hiện được định hướng phát triển hệ thống hạ tầng khu công nghệ cao theo hướng hiện đại, đồng bộ, thông minh, thân thiện môi trường. Tuy nhiên, nội dung hiện còn mang tính khái quát cao, chưa thể hiện được các yêu cầu, tiêu chí cụ thể có tính chất định lượng đối với từng nhóm hạ tầng kỹ thuật; Ngoài ra cần nghiên cứu phân định rõ nội dung mang tính bắt buộc và nội dung mang tính khuyến khích, định hướng (nếu có); cụ thể hóa các tiêu chí bắt buộc và các tiêu chí khuyến khích	Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung các nội dung liên quan tại điểm a, điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 8.

Điều 11, khoản 1, điểm a	<p>- Về cơ chế ưu tiên lựa chọn chủ đầu tư tại điểm a khoản 1: Đề nghị rà soát quy định “được ưu tiên lựa chọn làm chủ đầu tư” để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, đấu thầu và nhà ở. Trường hợp áp dụng cơ chế ưu tiên cần quy định rõ tiêu chí, điều kiện, hình thức lựa chọn và thẩm quyền quyết định nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh và tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình triển khai.</p>	Tiếp thu ý kiến, Ban Quản lý đã bỏ nội dung này ra khỏi dự thảo do không có cơ sở để xác định các tiêu chí ưu tiên.
Điều 11, khoản 1, điểm c	<p>- Về đầu tư nhà lưu trú bằng vốn ngân sách Thành phố tại điểm c khoản 1: Đề nghị nghiên cứu bổ sung: Nguyên tắc xác định nhu cầu đầu tư bằng vốn ngân sách; Tiêu chuẩn diện tích, đối tượng thuê, cơ chế quản lý vận hành và khai thác; Cơ chế thu hồi vốn, quản lý tài sản công sau đầu tư; Trách nhiệm của Ban Quản lý khu công nghệ cao và các cơ quan chuyên ngành trong quản lý chất lượng công trình, phòng cháy chữa cháy, vận hành công trình và quản lý cư trú. Đồng thời, đề nghị làm rõ đây là loại hình nhà ở phục vụ lưu trú ngắn hạn cho chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý cao cấp trong thời gian làm việc tại khu công nghệ cao, không hình thành đơn vị ở độc lập.</p>	Đã tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa các nội dung liên quan tại khoản 2 và khoản 5 Điều 11 dự thảo Nghị quyết

<p>Điều 11, khoản 2, điểm b</p>		<p>- Về trách nhiệm đầu tư nhà lưu trú của nhà đầu tư hạ tầng tại điểm b khoản 2: Đề nghị xem xét quy định theo hướng linh hoạt hơn, tránh tạo nghĩa vụ đầu tư bắt buộc trong trường hợp nhu cầu thực tế chưa phát sinh hoặc chưa bảo đảm hiệu quả đầu tư. Có thể nghiên cứu quy định: <i>“Nhà đầu tư hạ tầng có trách nhiệm rà soát nhu cầu lưu trú thực tế và xây dựng phương án đầu tư phù hợp theo tiến độ phát triển, tỷ lệ lấp đầy và nhu cầu sử dụng của khu công nghệ cao”</i>.</p>	<p>Ban Quản lý đề nghị giữ nguyên nội dung tại dự thảo và giải trình như sau: các dự án đầu tư nhà lưu trú trong khu công nghệ cao thường có hiệu quả đầu tư thấp (do chỉ được cho thuê ngắn hạn, đối tượng được ưu tiên thuê là chuyên gia, người lao động,...) nên việc thu hút các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản để đầu tư là rất khó khăn. Do đó, cần quy định cụ thể trách nhiệm Nhà đầu tư hạ tầng trong việc thu hút đầu tư và trực tiếp đầu tư nhà lưu trú để đảm bảo đồng bộ, đầy đủ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư thứ cấp, người làm việc tại khu công nghệ cao.</p>
<p>Điều 11, khoản 3</p>		<p>- Về thủ tục đầu tư tại khoản 3: Đề nghị bổ sung quy định <i>“Việc đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, nghiệm thu, vận hành công trình nhà lưu trú thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, phòng cháy chữa cháy và pháp luật có liên quan.”</i></p>	<p>Ban Quản lý đề nghị không đưa nội dung này tại dự thảo Nghị quyết với lý do như sau:          Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đã quy định: <i>“2. Các quy định, cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý và phát triển khu công nghệ cao không được quy định tại Nghị quyết này sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định có liên quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố.”</i>. Do đó, việc đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, nghiệm thu, vận hành công trình nhà lưu trú thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, phòng cháy chữa cháy và pháp luật có liên quan là điều bắt buộc phải tuân thủ, mà không cần thiết phải quy định tại Nghị quyết này.</p>

Điều 27	<p>Đề nghị rà soát tổng thể các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Điều này để bảo đảm thống nhất với pháp luật về nhà ở, đất đai, thuế, đầu tư, ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; đồng thời cần xác định rõ đây là cơ chế đặc thù áp dụng riêng cho nhà lưu trú trong khu công nghệ cao nhằm tránh chồng chéo với chính sách đối với nhà ở xã hội. Đề nghị rà soát thống nhất cách sử dụng thuật ngữ “<i>nhà lưu trú</i>”, “<i>công trình lưu trú</i>”, “<i>dự án xây dựng nhà lưu trú</i>” trong toàn bộ dự thảo để bảo đảm thống nhất và dễ áp dụng trong thực tiễn</p>	<p>Cơ chế, chính sách đề xuất tại dự thảo Nghị quyết định này là những chính sách đặc thù, vượt trội so với quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Ban Quản lý đã rà soát và thống nhất các thuật ngữ trong dự thảo Nghị quyết.</p>
---------	--	---

<p>Điều 28</p>	<p>Đề nghị rà soát các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Điều này để bảo đảm thống nhất với pháp luật về nhà ở, cư trú, lao động, bảo hiểm xã hội, ngân sách nhà nước, xuất nhập cảnh và các pháp luật chuyên ngành có liên quan; đồng thời cần làm rõ đây là cơ chế đặc thù áp dụng đối với khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền được giao tại Luật Thủ đô. Đề nghị làm rõ: Điều kiện xác định đối tượng “làm việc tại khu công nghệ cao”; Thời gian tối thiểu được thuê; Nguyên tắc quản lý việc thuê để tránh phát sinh chuyển nhượng, cho thuê lại trái quy định; Rà soát tính phù hợp của quy định cho phép tiếp tục thuê nhà lưu trú sau khi kết thúc thời gian làm việc tại khu công nghệ cao, do nhà lưu trú được xác định nhằm phục vụ nhu cầu trong thời gian làm việc thực tế; Việc quy định đối tượng “không phải đáp ứng điều kiện về thu nhập và điều kiện về nhà ở” là nội dung khác với nguyên tắc chung của pháp luật về nhà ở xã hội, do đó cần làm rõ cơ sở pháp lý và tính đặc thù theo Luật Thủ đô.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. Điều 28 được rà soát theo hướng làm rõ đây là cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố, nhằm cụ thể hóa thẩm quyền đặc thù được giao tại Luật Thủ đô; đồng thời bảo đảm việc thực hiện chính sách phải phù hợp với pháp luật về nhà ở, cư trú, lao động, ngân sách nhà nước và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Dự thảo đã làm rõ nhóm chính sách tại Điều 28 gồm: chính sách ưu đãi, hỗ trợ về thuê nhà lưu trú; chính sách ưu đãi, hỗ trợ về mua nhà ở xã hội; chính sách hỗ trợ đi lại đối với đối tượng làm việc trực tiếp, thường xuyên tại khu công nghệ cao. Đối với điều kiện xác định đối tượng hưởng chính sách, dự thảo đã chỉnh lý theo hướng sử dụng tiêu chí “được phân công, bố trí hoặc có hợp đồng lao động làm việc trực tiếp, thường xuyên tại khu công nghệ cao”, đồng thời giao Ban Quản lý xác nhận đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đi lại, làm cơ sở quản lý và tổ chức thực hiện. Đối với chính sách thuê nhà lưu trú, dự thảo làm rõ gia đình của chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, người lao động chỉ được cùng lưu trú trong thời gian thuê nhà lưu trú; việc tiếp tục thuê nhà lưu trú sau khi kết thúc thời gian làm việc tại khu công nghệ cao chỉ áp dụng đối với chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý chủ chốt, do bên cho thuê xem xét, quyết định theo hợp đồng thuê nhà lưu trú, phải bảo đảm không ảnh hưởng đến nhu cầu</p>
----------------	---	--

			<p>ưu tiên bố trí nhà lưu trú cho các đối tượng đang làm việc, hoạt động, học tập tại khu công nghệ cao; người thuê phải thanh toán đầy đủ tiền thuê, phí dịch vụ, chi phí quản lý, vận hành và các chi phí phát sinh, không áp dụng chính sách miễn, hỗ trợ tiền thuê từ ngân sách nhà nước đối với thời gian tiếp tục thuê, trừ trường hợp Ủy ban nhân dân Thành phố có quy định khác. Về nguyên tắc quản lý, việc thuê, sử dụng nhà lưu trú được thực hiện theo hợp đồng, quy chế quản lý, sử dụng, khai thác, vận hành nhà lưu trú do Ban Quản lý ban hành; không được chuyển nhượng, cho thuê lại hoặc sử dụng sai mục đích. Đối với chính sách mua nhà ở xã hội, dự thảo đã thu hẹp đối tượng áp dụng, chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước của Trung ương, Thành phố; viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên, có trụ sở, cơ sở làm việc trong khu công nghệ cao, được phân công, bố trí làm việc trực tiếp, thường xuyên tại khu công nghệ cao và chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội theo quy định. Quy định không phải đáp ứng điều kiện về thu nhập và điều kiện về nhà ở là cơ chế đặc thù nhằm thu hút, ổn định đội ngũ nhân lực khu vực công làm việc trực tiếp, thường xuyên tại khu công nghệ cao, được đề xuất trên cơ sở thẩm quyền đặc thù của Thành phố theo Luật Thủ đô và sẽ tiếp tục được rà soát trong quá trình hoàn thiện hồ sơ để bảo đảm tính thống nhất, khả thi khi tổ chức thực hiện.</p>
--	--	--	--

		Ngoài ra, đề nghị bổ sung nội dung: Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng nhà lưu trú; Cơ chế phối hợp giữa Ban Quản lý khu công nghệ cao với cơ quan quản lý nhà ở, xây dựng, lao động và công an trong quản lý cư trú, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy; Cơ chế kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ để bảo đảm hiệu quả và đúng mục tiêu chính sách.	Tiếp thu ý kiến góp ý và bổ sung nội dung này tại điểm c, d khoản 5 Điều 11 dự thảo Nghị quyết.
<b>UBND xã, phường</b>			
	UBND xã Phúc Lộc <i>(Văn bản số 1047/UBND-KT ngày 25/5/2026)</i>	Thống nhất với nội dung dự thảo.	
	UBND xã Thiên Lộc <i>(Văn bản số 795/UBND-KT ngày 25/5/2026)</i>	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết.	
	UBND xã Liên Minh <i>(Văn bản số 841/UBND-</i>	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết.	

	<i>KT ngày 25/5/2026)</i>		
	UBND xã Hòa Phú <i>(Văn bản số 1114/UBND- KT ngày 25/5/2026)</i>	Nhất trí với nội dung của Hồ sơ dự thảo Nghị quyết.	
	UBND xã Ứng Thiên <i>(Văn bản số 1005/UBND- KT ngày 25/5/2026)</i>	Nhất trí với nội dung của Hồ sơ dự thảo Nghị quyết.	
	UBND xã Cổ Đô <i>(Văn bản số 1054/UBND- KT ngày ngày 25/5/2026)</i>	Nhất trí với nội dung của Hồ sơ dự thảo Nghị quyết.	
	UBND phường Ba Đình <i>(Văn bản số 1102/UBND-</i>	Nhất trí với nội dung của Hồ sơ dự thảo Nghị quyết.	

	<i>KTHT&amp;ĐT</i> ngày 25/5/2026)		
	UBND phường Phú Diễn <i>(Văn bản số</i> 1091/UBND- <i>KTHT&amp;ĐT</i> ngày 25/5/2026)	Thông nhất với nội dung của Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
	UBND xã Hòa Xá <i>(Văn bản số</i> 950/UBND- <i>KT</i> ngày 25/5/2026)	Nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết.	
	UBND xã Đại Xuyên <i>(Văn bản số</i> 1194/UBND- <i>KT</i> ngày 26/5/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết.	
	UBND xã Phú Cát	Nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết	

	<i>(Văn bản số 1194/UBND-KT ngày 26/5/2026)</i>		
	UBND xã Thuận An <i>(Văn bản số 2591/UBND-KT ngày 26/5/2026)</i>	Thống nhất với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
	UBND phường Hai Bà Trưng <i>(Văn bản số 1279/UBND-VHXX ngày 26/5/2026)</i>	Nhất trí với các nội dung đã nêu trong dự thảo.	
	UBND xã Thanh Oai <i>(Văn bản số 1777/UBND-KT ngày 26/5/2026)</i>	Cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết	
	UBND xã Phú Xuyên	Thống nhất với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.	

	<i>(Văn bản số 985/UBND-KT ngày 26/5/2026)</i>		
	UBND phường Ngọc Hà <i>(Văn bản số 1062/UBND-VHXX ngày 26/5/2026)</i>	Thống nhất với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
	UBND phường Định Công <i>(Văn bản số 1345/UBND-KHHT&amp;ĐT ngày 26/5/2026)</i>	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.	
	UBND xã Kiêu Phú <i>(Văn bản số 1415/UBND-KT ngày 27/5/2026)</i>	Nhất trí với các nội dung trong dự thảo.	

	UBND phường Thượng Cát <i>(Văn bản số          3396/UBND-          KTHTĐT          ngày          27/5/2026)</i>	Thông nhất với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
	UBND phường Yên Sở <i>(Văn bản số          1147/UBND-          KTHTĐT          ngày          27/5/2026)</i>	Thông nhất với dự thảo Nghị quyết.	
	UBND xã Quảng Bị <i>(Văn bản số          1047/UBND-          KT ngày          27/5/2026)</i>	Nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
	UBND xã An Khánh <i>(Văn bản số          1539/UBND-</i>	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	

	<i>KT ngày 27/5/2026)</i>		
	UBND phường Lĩnh Nam  <i>(Văn bản số 1199/UBND- KT ngày 27/5/2026)</i>	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.	
	<b>Doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc</b>		
Điều 15, Khoản 2, điểm b	Công ty TNHH Phần mềm FPT và Đại học FPT	Điểm b khoản 2 Điều 15 có quy định chậm tiến độ thì xử phạt hành chính, thu hồi dự án.  => không nên liên quan đến việc hoãn xuất cảnh, ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của doanh nghiệp.	Ban Quản lý đề nghị giữ nguyên nội dung tại dự thảo.

<p>Chương VI về chính sách, ưu đãi hỗ trợ</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chính sách rõ ràng về hỗ trợ giảm thuế TNCN cho chuyên gia, người lao động.</li> <li>- Đối tượng phải rõ ràng hco người lao động tại Khu công nghệ cao thì được hưởng ưu đãi thuế TNCN, giúp tăng thu hút được nguồn lực chất lượng cao.</li> <li>- Đề xuất đối tượng người lao động có hoạt động lao động tại Khu CNC Hòa Lạc sẽ được hưởng chế độ giảm 50% thuế TNCN</li> </ul>	<p>Ghi nhận ý kiến góp ý về mục tiêu tăng cường thu hút, giữ chân chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và người lao động chất lượng cao làm việc tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc. Tuy nhiên, chính sách giảm thuế thu nhập cá nhân là chính sách thuế thuộc thẩm quyền quy định của cơ quan Trung ương, cần được thực hiện theo pháp luật về thuế thu nhập cá nhân và các văn bản pháp luật có liên quan; do đó, chưa đủ cơ sở để quy định trực tiếp nội dung giảm 50% thuế thu nhập cá nhân tại Nghị quyết này.</p> <p>Để bảo đảm mục tiêu hỗ trợ, thu hút nhân lực trong phạm vi thẩm quyền của Thành phố, dự thảo đã rà soát, chỉnh lý Chương VI theo hướng cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ thiết thực đối với chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trực tiếp, thường xuyên tại khu công nghệ cao, gồm: chính sách ưu đãi, hỗ trợ về thuê nhà lưu trú; chính sách ưu đãi, hỗ trợ mua nhà ở xã hội; chính sách hỗ trợ chi phí sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng và các chính sách hỗ trợ có liên quan theo quy định của dự thảo Nghị quyết.</p>
	<p>Tập đoàn Phenikaa</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Quản lý cần có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực Đầu tư, Xây dựng, Môi trường.</li> <li>- Ban Quản lý cần có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do là đơn vị giao đất.</li> </ul>	<p>- Tiếp thu ý kiến về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: dự thảo đã chỉnh lý khoản 7 Điều 23 theo hướng quy định thẩm quyền của Trưởng ban Ban Quản lý đối với hành vi vi phạm hành chính phát sinh trong khu công nghệ cao thuộc các lĩnh vực Ban Quản lý được giao quản lý trực tiếp, trong đó có đầu tư, xây dựng, môi trường, lao động, khoa</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bỏ quy định tạm hoãn xuất cảnh đối với lãnh đạo công ty do dự án chậm triển khai do đã có cơ chế xử lý vi phạm hành chính và thu hồi đất, chấm dứt dự án.</li> <li>- Lấy ý kiến cộng đồng dân cư: Không thuộc khu dân cư nên không cần lấy ý kiến, giảm thủ tục hành chính (đối với Quy hoạch chi tiết 1/500 các dự án trong Khu CNC)</li> </ul>	<p>học và công nghệ, chuyển giao công nghệ cao. Trình tự, thủ tục, mức phạt, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả thực hiện theo pháp luật xử lý vi phạm hành chính và pháp luật chuyên ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp thu ý kiến về bỏ quy định tạm hoãn xuất cảnh đối với lãnh đạo công ty do dự án chậm triển khai.</li> <li>- Đối với thẩm quyền của Ban Quản lý trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ban Quản lý đề nghị không quy định tại Nghị quyết này, mà được thực hiện theo các quy định hiện hành. Trong quá trình quản lý và căn cứ điều kiện thực tế, Ban Quản lý sẽ đề nghị UBND Thành phố phân cấp hoặc điều chuyển nhiệm vụ của các cơ quan khác cho Ban Quản lý thực hiện nội dung này.</li> </ul>
Vietttel		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng thuận với những nội dung trong Nghị quyết.</li> <li>- Về quan điểm xây dựng chính sách: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chính sách thu hút ưu đãi đầu tư: Làm rõ cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội, ...</li> <li>+ Chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học,...: có nội dung nhà ở cho thuê, chất lượng cao cho chuyên gia .... Công ty rất đồng thuận với nội dung này, thuận lợi cho việc đưa các khu nghiên cứu sản xuất. Tuy nhiên cần có hạ tầng đáp ứng đảm bảo cho chuyên gia sinh sống hàng ngày ở đây.</li> </ul> </li> </ul>	<p>Tiếp thu. Dự thảo đã rà soát, chỉnh lý chính sách hỗ trợ đối với chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và người lao động làm việc tại khu công nghệ cao theo hướng cụ thể, khả thi hơn, trong đó tập trung vào chính sách nhà lưu trú, hỗ trợ thuê nhà lưu trú, chính sách mua nhà ở xã hội và hỗ trợ đi lại. Đồng thời, dự thảo đã quy định tại các điều về hạ tầng xã hội, nhà lưu trú trong khu công nghệ cao theo hướng phát triển đồng bộ các công trình hạ tầng xã hội, dịch vụ thiết yếu phục vụ chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và người lao động làm việc, sinh sống tại khu công nghệ cao.</p>

	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xác định rõ mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, phân cấp, một cửa tại chỗ, giao thẩm quyền cho BQL đầy đủ hơn về các công tác xây dựng, quy hoạch, lao động,...</li><li>- Các thủ tục liên quan đến vấn đề lập quy hoạch, đề nghị trong đề án nêu rõ tính chất của dự án. Nếu dự án đã phù hợp thì nên để Ban Quản lý độc lập giải quyết, giúp doanh nghiệp thuận lợi trong việc triển khai dự án.</li><li>- Về phát triển bền vững và kiểm soát rủi ro: Đề nghị bổ sung thêm các tiêu chí về bảo vệ môi trường, xanh, phát triển bền vững,...</li></ul>	
--	---	--